

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-02-2023

V/v: “Ly hôn giữa chị Hằng và
anh Bình”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Xuân Hiền**

2. Bà **Nguyễn Thị Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Quốc Phú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị Cẩm H**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 368, ấp X, thị trấn H, huyện Th, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 18, ấp Th, thị trấn C, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Dương Thị Cẩm H trình bày:

- Về hôn nhân: Qua mai mối và được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2004 chị và anh Nguyễn Thanh B đã cưới nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh B không quan tâm

chăm sóc vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Đến năm 2019 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị và anh Bình đã ly thân. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn đem lại hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 21/4/2007. Từ khi ly thân đến nay do chị nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh B không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Cẩm H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Dương Thị Cẩm H và anh Nguyễn Thanh B có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Trong thời kỳ hôn nhân, giữa chị H và anh B xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Bình, còn anh B mặc dù được Tòa án triệu tập đến làm việc, hòa giải về yêu cầu ly hôn của chị H nhưng anh B đã không đến. Điều này, thể hiện anh B cũng không còn thiết tha gì đến hôn nhân giữa anh và chị H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hằng.

- Về con chung: Giữa chị Dương Thị Cẩm H và anh Nguyễn Thanh B có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Thư, chị Hằng yêu cầu được nuôi con. Xét cháu Thư hiện do chị H nuôi dưỡng và chị H có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thư. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Thư cho chị Hằng nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị Cẩm H không yêu cầu anh Nguyễn Thanh B cấp dưỡng nuôi con nên anh Bình không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị Cẩm H khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nghĩa vụ chung: Chị Dương Thị Cẩm H khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị Cẩm H khởi kiện anh Nguyễn Thanh B có địa chỉ tại ấp Thới Hòa A, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, chị Dương Thị Cẩm H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Thanh B được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh B theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Dương Thị Cẩm H và anh Nguyễn Thanh B tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2005 nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Chị H khai, trong thời kỳ hôn nhân, giữa chị và anh B phát sinh mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn đem lại hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B. Còn anh Nguyễn Thanh B, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng anh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, anh B đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng và các con sau này thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân giữa anh B và chị H có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa anh

B và chị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Ngoài ra, anh Bình cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến được hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Về con chung: Chị Dương Thị Cẩm H yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Thư. Xét thấy, cháu Thư hiện do chị H nuôi dưỡng và chị H có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thư. Cho nên, Hội đồng xét xử giao cháu Thư cho chị H nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị Cẩm H không yêu cầu anh Nguyễn Thanh B cấp dưỡng nuôi con nên anh Bình không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Cẩm H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Cẩm H đối với anh Nguyễn Thanh B.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Dương Thị Cẩm H và anh Nguyễn Thanh B.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 21/4/2007 cho chị Dương Thị Cẩm H nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Thanh B, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hằng đã nộp theo biên lai số 0009589 ngày 04 tháng 11 năm 2022 thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND thị trấn Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang